TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **191**/2024/HS-ST
Ngày: 16-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 28/6/2024 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 08/7/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Nguyên Hoàng Long T, sinh ngày 24/4/1992 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc : Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Thiên chúa Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Thị H.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị giam giữ từ ngày 19/3/2024. (Có mặt)

* Bị hại: Công ty TNHH N (nay là Công ty TNHH S).

Trụ sở tại: Số A, đường N, KDC V, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty TNHH T1.

Trụ sở tại: A Đ, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty TNHH T2.

Trụ sở tại: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nguyên Hoàng Long T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty) với chức danh chuyên môn là nhân viên kinh doanh thuộc bộ phận kinh doanh của Công ty. Công việc của T là liên hệ với các Công ty có nhu cầu mua thép của Công ty và báo giá trực tiếp các loại sản phẩm. Khi các Công ty chốt mua loại thép nào, số lượng bao nhiêu thì T sẽ báo về Công ty xuất hàng cho các Công ty mua thép.

Ngày 27/8/2018, T được Công ty giao 12,80kg thép tấm (loại SKD11) mang bán cho Công ty TNHH T2 với giá 1.337.600 đồng. Sau khi giao thép, T liên hệ thanh toán và được Công ty T2 trả số tiền mặt là 1.337.600 đồng. Sau khi nhận được tiền, T không giao về bộ phận kế toán của Công ty mà tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/11/2018, T được Công ty giao đơn hàng 222kg thép tròn (loại KS3 30x1000) bán cho Công ty TNHH T1, với giá 19.536.000 đồng. Sau khi giao hàng, T yêu cầu Công ty chuyển số tiền 19.536.000 đồng vào tài khoản số 0121000371644 (Tài khoản cá nhân của T).

Ngày 27/11/2018, T được giao đơn hàng 33,40 kg thép tròn KS3 (30x1000) bán cho Công ty TNHH T1 trị giá 2.939.200 đồng, sau đó Công ty chuyển tiền vào tài khoản cho T.

Ngày 24/12/2018, T được giao đơn hàng 167kg thép tròn KS3 (30x1000) bán cho Công ty TNHH T1 trị giá 14.696.000 đồng, T yêu cầu Công ty chuyển tiền vào tài khoản số 0121000371644.

Tổng cộng Công ty TNHH N giao cho T 422,4 kg thép tròn (loại KS3 30x1000) bán cho Công ty TNHH T1 với số tiền 37.171.200 đồng, toàn bộ số tiền trên Tử đều yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản số 0121000371644 của T. Sau đó T không giao nộp tiền về bộ phận kế toán của Công ty theo quy định mà chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 04/01/2019, Công ty đã yêu cầu Công ty TNHH T1 và Công ty TNHH T2 thanh toán nợ thì các Công ty thông báo đã trả hết tiền. Làm việc với T thì T thừa nhận đã nhận

tiền của các Công ty nhưng vì không có khả năng trả lại tiền nên T đã nói dối tiền đang trong tài khoản và cùng nhân viên kế toán của Công ty đến Ngân hàng để rút tiền trả cho Công ty, lợi dụng sơ hở của nhân viên kế toán Tử đã bỏ trốn.

Ngày 25/3/2019, Công ty TNHH N đã làm đơn tố cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T có hành vi chiếm đoạt tài sản đến Đồn Công an K - Sông M. Công an Đồn Công an K - Sông M đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện T giải quyết theo quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Nguyên Hoàng Long T về tội "Tham ô tài sản" để điều tra. Quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS-TB ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T phạm tội "Tham ô tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T đã bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 38.508.800 đồng. Công ty đã nhận tiền và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về dân sự

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T là nhân viên kinh doanh thuộc bộ phận kinh doanh của Công ty TNHH N. Có nhiệm vụ liên hệ với khách hàng có nhu cầu mua thép và báo giá trực tiếp các loại sản phẩm. Khi khách hàng chốt mua loại thép nào, số lượng bao nhiêu thì T sẽ báo về Công ty xuất hàng. Ngoài ra, bị cáo T còn được giao nhiệm vụ giao hàng và nhận tiền hàng từ khách hàng, sau đó giao tiền hàng cho bộ phận kế toán của Công ty. Trong khoảng thời

gian từ tháng 8 đến tháng 12/2018, bị cáo T đã 04 lần có hành vi lợi dụng quyền hạn của mình được giao để chiếm đoạt số tiền khách hàng trả tiền hàng cho Công ty, để tiêu xài cá nhân. Cụ thể: Ngày 27/8/2018, T được giao đơn hàng 12,80kg thép tấm (loại SKD11) cho Công ty TNHH T2 và nhận số tiền mặt là 1.337.600đồng; Ngày 06/11/2018, T được giao đơn hàng 222kg thép tròn (loại KS3 30x1000) cho Công ty TNHH T1 và nhận chuyển khoản số tiền 19.536.000đồng; Ngày 27/11/2018, T được giao đơn hàng 33,40kg thép tròn KS3 (30x1000) cho Công ty TNHH T1 và nhận chuyển khoản số tiền 2.939.200đồng; Ngày 24/12/2018, T được giao đơn hàng 167kg thép tròn KS3 (30x1000) cho Công ty TNHH T1 và nhận chuyển khoản số tiền 14.696.000đồng. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 38.508.800đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T đã phạm vào tội "Tham ô tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn và quyền sở hữu về tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi sử dụng quyền hạn được giao để thực hiện hành vi tham ô tài sản, biến tài sản được giao thành tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, quy tắc đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống tuân thủ pháp luật.

[4] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và đầu thú hành vi phạm tội nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại – Công ty TNHH N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (BL 121) và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị về phần hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp với nhận định tại mục [4] nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T phạm tội "Tham ô tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Nguyên Hoàng Long T phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thùy Dung